

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II- MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT
Tỉ lệ 60% TN, 40% TL

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TNKQ)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	- Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ - Kinh tế Hoa Kỳ	8		4	1(a,b)		a*		b*	
2	Nhật Bản	- Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản - Kinh tế Nhật Bản	8		4	1(a,b)		a*		b*	
Tổng số câu			16		8	1(a,b)	1.a*		1.b*		
Tổng hợp chung			40% -4 điểm		30%- 3 điểm		20%- 2 điểm		10% - 1 điểm		

Lưu ý:

TNKQ: Trắc nghiệm; **TL:** Tự luận;

- Các câu hỏi ở mức độ **nhận biết** là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở mức độ thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm; số điểm cho câu tự luận được quy định rõ trong đáp án và hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.
- Giáo viên ra 1 câu hỏi tự luận ở mức độ thông hiểu gồm ý a và b, thuộc đơn vị kiến thức a,b
- Giáo viên ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao gồm ý a và b, thuộc đơn vị kiến thức a*, b*

BẢN ĐẶC TẢ

STT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Mức độ nhận thức				
				Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu		Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)
					(TNKQ)	(TL)		
1	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên – Dân cư, xã hội – Kinh tế 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ). - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu ngành nền kinh tế Hoa Kỳ. (TH) <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được đặc điểm của nền 	8	4	1(a,b)	a*	b*

			kinh tế hàng đầu thế giới.					
2	Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên – Dân cư, xã hội – Kinh tế – Hoạt động kinh tế đối ngoại 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội - Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế – Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; so sánh các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật 	8	4	1(a,b)	a*	b*
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	8 câu TNKQ	1 câu TL(a,b)	1 câu (a*) TL	1 câu (b*) TL
Tổng hợp chung				40%	30%		20%	10%